

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 19/2023/HS-PT
Ngày 18 - 4 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Châu Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Kim H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **LÊ THỊ KIM H**, sinh năm 1990; tại huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 9B, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1980; và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- **Bị hại không kháng cáo:**

Họ và tên: Chị Mai Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 4, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn V không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2020 Nguyễn Văn V (chồng của bị cáo Lê Thị Kim H) có làm quen với chị Mai Thị N, cả hai có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, trong các lần quan hệ tình dục, anh V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, có số IMEI 1: 860621056833033, số IMEI 2: 860621056833025, số seri: 6e9c22f5, dùng để quay lại cảnh anh V và chị N quan hệ tình dục để làm kỷ niệm.

Đến khoảng tháng 3/2021, bị cáo H phát hiện anh V và chị N có quan hệ tình dục với nhau, bị cáo H kiểm tra điện thoại của anh V phát hiện có nhiều đoạn video clip ghi lại cảnh anh V và chị N quan hệ tình dục với nhau, bị cáo H chia sẻ các đoạn video clip qua điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh có số IMEI 1: 355234691326249, số IMEI 2: 355234691326256 của bị cáo và dùng tài khoản Facebook có tên “An Bình” do mình lập gửi các đoạn video clip trên qua ứng dụng messenger cho người thân của chị N nhằm mục đích làm nhục chị N, để chị N chấm dứt mối quan hệ với anh V, cụ thể:

Vào ngày 14/02/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An Bình” gửi 01 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N không mặc quần áo chỉ quấn khăn tắm qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên 2 “Nguyen L” của Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, ngụ ấp 4, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu là cháu chồng của chị N.

Vào các ngày 15/02/2022, 16/02/2022, 06/3/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An Bình” gửi 01 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N không mặc quần áo chỉ quấn khăn; gửi 01 hình ảnh chị N đang quan hệ tình dục; gửi 01 đoạn video clip ghi lại cảnh Mai Thị N đang kéo quần lên qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Xuân M” của Mai Thị X, sinh năm 1974, ngụ ấp 4, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu là em dâu của chị N.

Vào ngày 17/02/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An B” gửi 02 hình ảnh chị N đang quan hệ tình dục qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Hai Tom Le Van” của Lê Văn T, sinh năm 1965, ngụ ấp 1, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu là anh rể của chị N.

Vào ngày 07/3/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An B” gửi 03 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Xuân M”; gửi 05 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Hai Tom Le Van”; gửi 03 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Cápasa Pemap Nguyen” là em dâu của chị N tên Nguyễn Thị S, sinh năm 1994, ngụ ấp 4, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Vào ngày 08/3/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An B” gửi 02 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Xuân M”; gửi 03 đoạn video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook có tên “Cápasa Pemap Nguyen”; gửi 01 đoạn 3 video clip ghi lại cảnh chị N quan hệ tình dục với anh V qua ứng dụng messenger cho tài khoản Facebook “Hai Tom Le Van”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H, phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

2/ Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Kim H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Mai Thị N số tiền 13.450.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2023, bị cáo Lê Thị Kim H kháng cáo xin giảm N hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo H chỉ đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập là 6.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2022 đến ngày 17/02/2022 và từ ngày 06/3/2022 đến ngày 08/3/2022, bị cáo H sử dụng tài khoản Facebook có tên “An B” nhiều lần gửi các đoạn video clip và hình ảnh ghi lại cảnh chị Mai Thị N quan hệ tình dục với anh Nguyễn Văn V qua ứng dụng messenger cho

Nguyễn Văn L, Mai Thị X, Lê Văn T, Nguyễn Thị S là người thân của Mai Thị N tại ấp 9B, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

Xét thấy việc bị cáo sử dụng điện thoại di động gửi nhiều video clip, hình ảnh ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa anh V và chị N cho nhiều người nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên và sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, vi phạm thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần thiết giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hoà nhập cộng đồng.

- Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Hành vi sử dụng điện thoại di động gửi nhiều video clip, hình ảnh ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa anh V và chị N cho nhiều người của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại.

Tại Điều 592 Bộ luật Dân sự quy định:

1. *Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm:*

.....

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút;

.....

2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.*

Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, do đó, án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường số tiền 7.450.000 đồng tương đương với 05 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là chưa phù hợp bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc bị hại có quan hệ tình dục với anh V - là người đang chung sống như vợ chồng với bị cáo. Và bị hại là người đã có gia đình, có đăng kí kết hôn theo quy định pháp luật. Khi bắt đầu mối quan hệ này bị hại buộc

phải biết đây là quan hệ ngoài vợ chồng, phải nhận thức được hậu quả khi bị phát hiện mối quan hệ này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 3.725.000 đồng (tương đương với 2,5 tháng lương cơ sở).

[3] Trên cơ sở phân tích nêu trên không chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Thị Kim H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do sửa án về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử sửa phần án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: bị cáo Lê Thị Kim H phải nộp 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội "*Làm nhục người khác*".

3. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị Kim H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Mai Thị N số tiền 9.725.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Kim H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Kim H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND H. Phước L (01 bản);
- TAND H. Phước L (04 bản);
- CQĐT H. Phước L (01 bản);
- Chi cục THADS H. Phước L (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương